

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

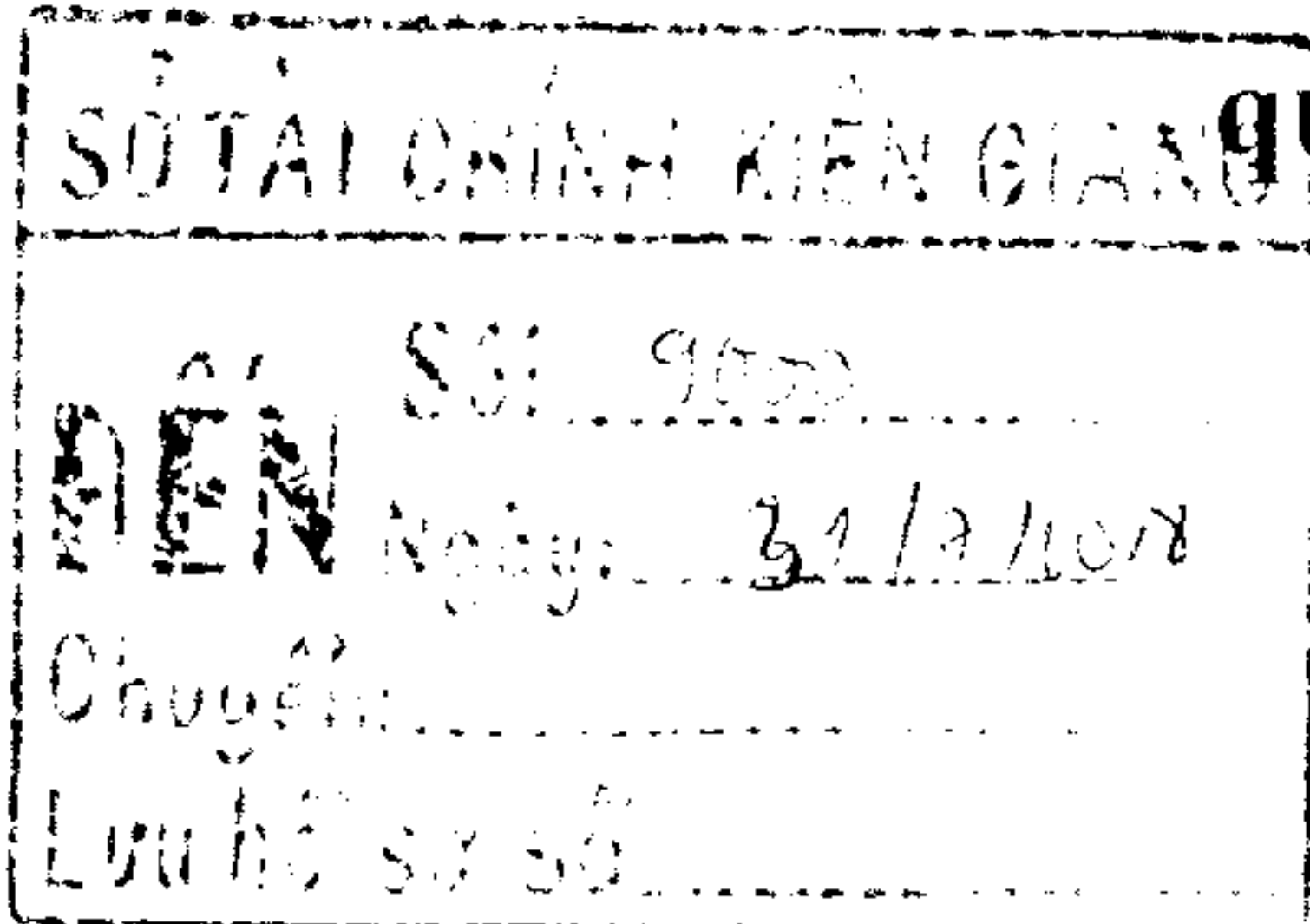
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 161/2018/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp để thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ một số Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020**

1. Chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/dự án.

2. Chi xây dựng và quản lý dự án không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án.

3. Mức hỗ trợ dự án trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp và nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ 100% chi phí mua giống và 30% chi phí vật tư thiết yếu nhưng tối đa không quá: 15 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo; 12 triệu đồng/hộ đối với hộ cận nghèo và 10 triệu đồng/hộ đối với hộ mới thoát nghèo.

4. Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Mức hỗ trợ tối đa 50% theo hợp đồng thuê, mua, sửa chữa và các chứng từ chi tiêu hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án.

5. Hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã

a) Xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển: 2.000.000 đồng/xã/năm.

b) Các xã, phường, thị trấn khác: 1.200.000 đồng/xã/năm.

6. Hỗ trợ phương tiện nghe - xem.

a) Loại phương tiện hỗ trợ: Hỗ trợ 01 ti vi/hộ hoặc 01 radio/hộ.

b) Yêu cầu về phương tiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

c) Hình thức hỗ trợ: Bằng hiện vật.

d) Mức hỗ trợ: Không quá 500.000 đồng/radio; không quá 5.500.000 đồng/ti vi.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung khác được thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh

phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các quy định hiện hành.

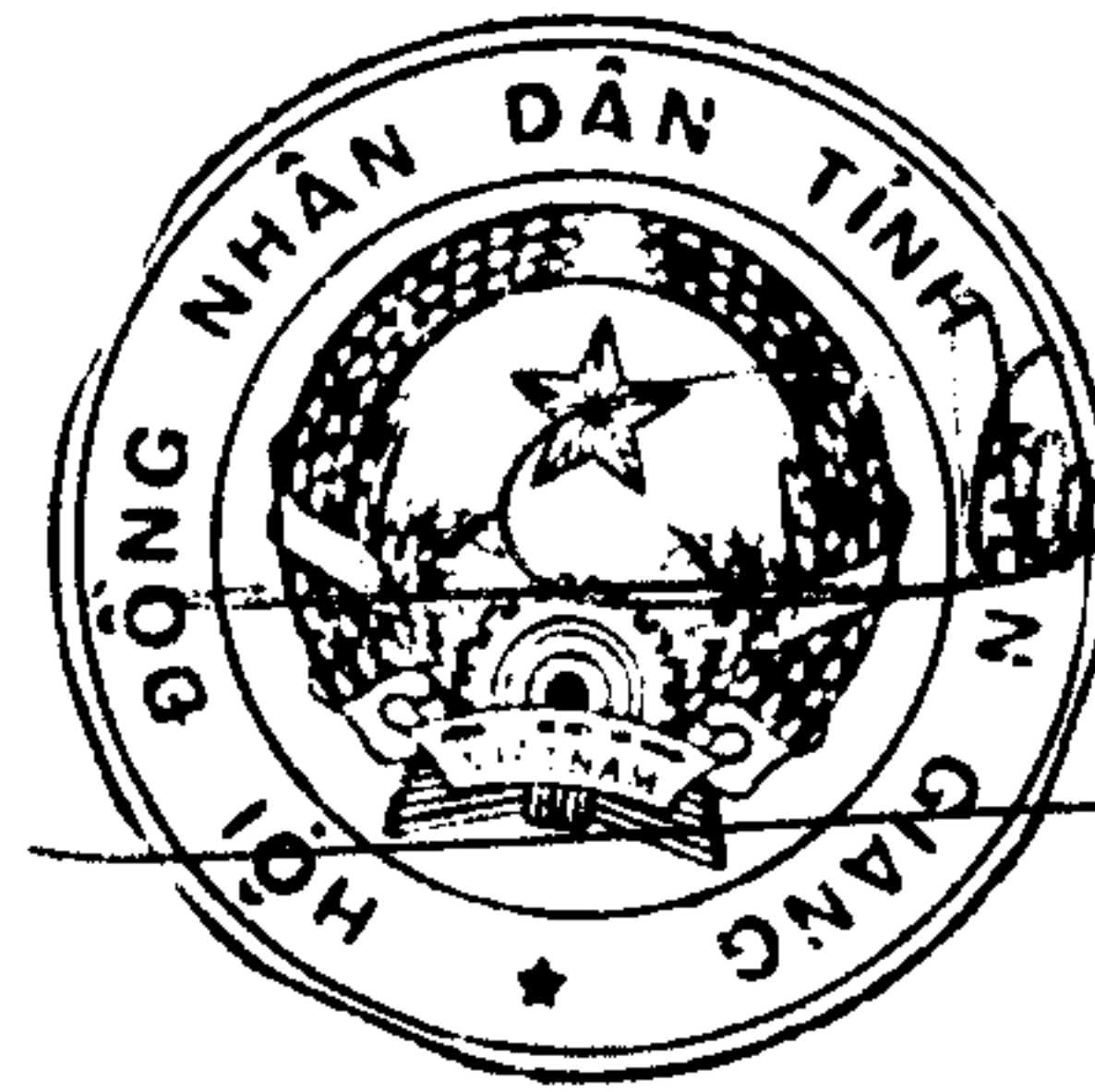
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2018.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**